

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HS-PT

Ngày: 11-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Ông Bùi Thế Xương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HSST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn P, sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị T; sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992; con: có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 25/9/2019, Lê Văn P không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định và đã sử dụng rượu (bia) có nồng độ cồn trong máu là 180 miligam/100 mililit máu, đã điều khiển xe mô tô biển số 71Bx-xxx.xx lưu thông trên Quốc lộ 57C hướng từ thành phố Bến Tre đi huyện Ba Tri. Đến khu vực thuộc ấp

Giồng Ông Xôm, xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, do ngủ gật nên P điều khiển xe mô tô sang phần đường bên trái theo hướng đang lưu thông, đầu xe mô tô do P điều khiển đụng vào đầu xe mô tô biển số 71Hx-xxxx do ông Phan Văn L điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại gây ra tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả, ông L bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre cấp cứu; sau đó, ông L được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/9/2019, hiện trường vụ tai nạn xảy ra trên Quốc lộ 57C, không nằm trong khu vực có biển báo hiệu đường bộ, chọn hướng khám nghiệm từ thành phố Bến Tre đi huyện Ba Tri, mặt lộ rộng 08m, được trải nhựa bằng phẳng, lấy mép đường bên trái làm chuẩn, lấy trụ điện số 317 nằm ngoài lề trái theo hướng khám nghiệm làm điểm mốc cố định; ghi nhận: từ trụ điện số 317 hướng về huyện Ba Tri 49,17m là đầu vết chà nằm trên phần đường bên trái, dạng đứt quãng, có kích thước (1,88 x 0,04)m, đầu và cuối vết chà cách lề chuẩn lần lượt là 2,90m và 3,23m; từ cuối vết chà đến đầu vết cày 01 là 0,68m, vết cày 01 gồm hai đường thẳng đứt quãng có chiều hướng phát triển theo hướng khám nghiệm, có kích thước (1,94 x 0,04)m, đầu và cuối vết cày 01 cách lề chuẩn lần lượt là 3,88m và 4,58m; từ cuối vết chà đến tâm vùng mảnh vỡ là 2,25m, nằm trên phần đường bên trái, gồm nhiều mảnh vỡ xe mô tô màu đỏ đen, có kích thước (2,90 x 1,70)m, tâm vùng mảnh vỡ cách lề chuẩn là 3,12m; ngoài ra, còn ghi nhận vùng vết cày 2, xe mô tô biển số 71Hx-xxxx, vùng vết máu đều nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm và vị trí của xe mô tô biển số 71Bx-xxx.xx, vết cày 3, vết dầu loang đều nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, điểm xa nhất cách lề chuẩn 5,96m là trực trước xe mô tô biển số 71Bx-xxx.xx.

Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 27/9/2019, đối với xe mô tô biển số 71Bx-xxx.xx, theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau và từ phải qua trái, ghi nhận nhiều dấu vết để lại trên xe sau tai nạn, trong đó có ghi nhận: nút điều khiển đèn chiếu sáng ở trạng thái mở; mặt nạ bên trái bị vỡ hoàn toàn; đầu trên bửng chắn gió bên trái bị vỡ rời khỏi xe; phuộc trước bên phải, trái bị cong từ trước ra sau; cần số bị cong từ trước ra sau, từ ngoài vào trong; lốp xe trước bị xì hơi, mặt ngoài lốp xe trước có vết bào mòn, ma sát kích thước (16 x 04)cm.

Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 27/9/2019, đối với xe mô tô biển số 71Hx-xxxx, theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau và từ phải qua trái, ghi

nhận nhiều dấu vết để lại trên xe sau tai nạn, trong đó có ghi nhận: phần đầu xe bị vỡ hoàn toàn; bửng xe bên trái bị vỡ hoàn toàn; bộ phận máy xe bị gãy, vỡ nhiều nơi, rời khỏi vị trí ban đầu; mặt ngoài bên trái lốp xe trước có vết bào mòn kích thước (14 x 1,5)cm.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 330-1219/TgT ngày 17/01/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của ông Phan Văn L là 79%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 03-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14-9-2020 bị cáo Lê Văn P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: trên cơ sở hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Lê Văn P không có giấy phép lái xe mô tô và sau khi sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn trong máu là 180 miligam/100 mililit máu, đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái nên đã đụng vào xe mô tô do ông Phan Văn L điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, gây ra tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả, ông L bị thương nặng với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 79%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Lê Văn P phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với hai tình tiết định khung tăng nặng “không có giấy phép lái xe theo quy định” và “trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định” theo điểm a và b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo phạm vào hai tình tiết định khung tăng nặng hình phạt, gây tổn thương cơ thể cho bị hại rất lớn, đồng thời bị cáo cũng không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, vì vậy không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo theo yêu cầu kháng của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm (3b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Công an huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- UBND xã L, huyện Giồng Trôm (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Quang Sơn